

Bản án số: 31/2022/DS-ST

Ngày: 16/5/2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Diệp Hoàng Giang

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Mới

2. Ông Lê Hoàng Long

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tường - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:13/2022/TLST-DS ngày 24/01/2022, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:117/2022/QĐXXST-DS ngày 31/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 150/2022/QĐST-DS ngày 20/4/2022, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.**

Địa chỉ: Số 266-268 N, phường V, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Thanh L - Chuyên viên quản lý nợ (có mặt).

**2. Bị đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1981**

Địa chỉ: Ấp T A, xã Tr, huyện T, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai và quá trình tố tụng người đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 18/10/2016, bà T có ký hợp đồng tín dụng số LD 1629200314 để vay tiền của Ngân hàng TMCP S - PGD T cụ thể như sau: Số tiền vay 150.000.000 đồng, dư nợ hiện tại 10.000.000 đồng. Thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay để tiêu dùng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà T đã trả cho Ngân hàng 56 kỳ vốn và lãi tổng số tiền là 195.440.000 đồng (Trong đó vốn gốc 140.000.000 đồng, lãi 55.440.000 đồng). Đến ngày 20/7/2021 là đến hạn trả vốn gốc và lãi nhưng bà T không thực hiện nghĩa vụ, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc

nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán số nợ còn lại.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T trả cho nguyên đơn số nợ gốc và lãi đến ngày xét xử sơ thẩm là 15.169.154 đồng (trong đó, vốn gốc 10.000.000 đồng, lãi trong hạn 4.558.333 đồng, lãi quá hạn 610.821 đồng) và lãi phát sinh tính từ ngày 17/5/2022 cho đến khi trả hết nợ.

*Bị đơn bà Phạm Kim T vắng mặt nên không rõ ý kiến.*

Tại phiên tòa, Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng số tiền gốc và lãi đến ngày xét xử sơ thẩm là 15.169.154 đồng (trong đó, vốn gốc 10.000.000 đồng, lãi trong hạn 4.558.333 đồng, lãi quá hạn 610.821 đồng) và lãi phát sinh tính từ ngày 17/5/2022 cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn tiếp tục vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật đang tranh chấp và thẩm quyền: Giữa bà T và Ngân hàng TMCP S có ký kết hợp đồng tín dụng. Nay bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả nợ gốc, lãi còn lại và bị đơn hiện có địa chỉ tại huyện Thới Lai. Do đó, căn cứ các điều 26, điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng và Tòa án nhân dân huyện Thới Lai thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, nên căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: Giữa Ngân hàng TMCP S và bà T có ký kết hợp đồng tín dụng số LD 1629200314 ngày 18/10/2016, vay số tiền gốc 150.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà T đã thực hiện một phần nghĩa vụ trả nợ, cụ thể đã trả được 56 kỳ vốn và lãi tổng số tiền là 195.440.000 đồng, đến ngày 20/7/2021 thì vi phạm nghĩa vụ thanh toán không trả nợ gốc và lãi còn lại. Các chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: Hợp đồng tín dụng, giấy đề nghị kiêm phương án vay, sao kê nợ quá hạn. Tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, mặc dù bị đơn vắng mặt nhưng các chứng cứ mà phía nguyên đơn cung cấp cho thấy có đủ cơ sở xác định số tiền nợ gốc hiện tại bà T còn nợ của Ngân hàng là 10.000.000 đồng.

Về tiền lãi: Về mức lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, đã được các bên thỏa thuận theo hợp đồng, thỏa thuận này phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và các quy định pháp luật khác nên chấp nhận số tiền lãi nguyên đơn đã yêu cầu đến ngày xét xử sơ thẩm là lãi trong hạn 4.558.333 đồng, lãi quá hạn 610.821 đồng. Ngoài ra, cần buộc bị đơn phải trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ. Từ những phân tích trên, xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, điều 188, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S

2. Buộc bị đơn bà Phạm Kim T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 16/5/2022, tổng cộng là 15.169.154 đồng (*Mười lăm triệu, một trăm sáu mươi chín ngàn, một trăm năm mươi bốn đồng*). Bị đơn còn phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 17/5/2022 đến khi trả hết nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu 759.000 đồng (*Bảy trăm, năm mươi chín ngàn đồng*). Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 358.000 đồng theo biên lai thu số 0005219 ngày 18/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Chi cục THADS huyện Thới Lai;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Diệp Hoàng Giang**